TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 8- 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp TH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Quách Thị L, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp TH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Trịnh Văn H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Quách Thị L kết hôn vào năm 2002, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H xin ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Trịnh Hoàng T, sinh ngày 08/3/2003. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn chị Quách Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Quách Thị L và anh Trịnh Văn H chung sống từ ngày 17/4/2002, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị L làm dâu và sống chung bên gia đình anh H, trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu

thuẫn do tính cách không hợp nhau và đã ly thân 15 tháng. Nay anh H xin ly hôn chị L đồng ý.

- Về con chung: Trịnh Hoàng T, sinh ngày 08/3/2003 hiện nay đang do chị L và anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn H và chị Quách Thị L có yêu cầu không hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt đối với anh chị.

[2] Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Quách Thị L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh H có yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Cháu Trịnh Hoàng T hiện nay đang do anh H và chị L nuôi dưỡng, anh H có yêu cầu nuôi con, chị L đồng ý. Mặc khác, tại *" Đơn trình bày nguyện vọng của con đề ngày 05/7/2019"* cháu Trịnh Hoàng T có nguyện vọng xin được ở với cha là Trịnh Văn H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh H và chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trịnh Văn H và chị Quách Thị L là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trịnh Hoàng T (nam), sinh ngày 08/3/2003 cho anh Trịnh Văn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Quách Thị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009542 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Trịnh Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;